

Bản án số: 09/2021/HS-ST

Ngày: 18 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông: Huỳnh Bá Công

+ Bà: Huỳnh Thị Nga

Thư ký phiên tòa: Bà V Thị Bích Hậu - Là Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2021/HS-ST ngày 01 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo: Lê Văn T .

Họ và tên bị cáo: Lê Văn T; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 26/7/1994, tại: Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT: Tổ 40, phường H, quận H, thành phố Đ. Chỗ ở: Tổ 40, phường H, quận H, thành phố Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: LĐPT; Trình độ văn hóa: 06/12; Tiền án: Ngày 03/8/2018 bị TAND quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" (Bản án số 78/2018/HSST). Ra trại ngày 17/4/2019, đã chấp hành án phí HSST.

Tiền sự: Ngày 29/5/2019 bị Công an P. Hòa Thuận Đông, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 05/8/2019 bị UBND P. Hòa Thuận Đông, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường trong thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 05/11/2019; Ngày 28/11/2019 bị TAND Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 24/7/2020; Nhân thân: Ngày 13/01/2014 bị TAND TP. Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù

về tội "*Trộm cắp tài sản*" (Bản án số 08/2014/HSPT). Con ông: Lê Văn L và bà: Huỳnh Thị Y. Gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Bị cáo bị bắt ngày 24/11/2020 hiện đang bị tạm giam có mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Văn L - Sinh năm 1970. Trú tại: Tổ 40, phường H, quận H, thành phố Đ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 24/11/2020, Lê Văn T đang đi chơi tại khu vực xã H, huyện H, thành phố Đ thì nhận được điện thoại từ số 0768.575.598 của V (bạn bè quen biết ngoài xã hội, không rõ nhân thân) gọi vào số 0772.563.413 của T và nói T đến khu vực quán karaoke TN (đường Ngô Văn Sở, phường H, quận L, thành phố Đ) lấy ma túy đi bán cho V thì T đồng ý. Đến khoảng 21 giờ 55 phút cùng ngày, tại trước quán karaoke TN, V đưa 01 bao thuốc lá hình con ngựa màu vàng có chứa ma túy cho T (T có mở ra xem thì thấy bên trong có ma túy loại thuốc lắc và ketamin nhưng không rõ số lượng cụ thể) và dặn T mang số ma túy đó đến khu vực quán karaoke SS (Số 17 đường Châu Thị Vĩnh Tế, tổ 08, phường M, quận N, thành phố Đ) giao cho khách có số điện thoại 0855.357.xxx, lấy tiền (V không nói cụ thể số tiền) mang về đưa V, V sẽ cho T 50.000 đồng thì T đồng ý. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô BKS: 43S9-6509 đến trước quán karaoke Siêu Sao và gọi vào số 0855.357.xxx cho 01 thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để giao ma túy thì bị Cơ quan CSĐT - Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng bắt quả tang.

* Tang vật thu giữ của Lê Văn T: 01 vỏ bao thuốc lá hiệu con ngựa bên trong có chứa 01 gói nilon đựng 10 viên nén và 02 gói nilon chứa tinh thể rắn, màu trắng (niêm phong ký hiệu T1); 01 ĐTDĐ hiệu Samsung sim số 0772.563.xxx (niêm phong ký hiệu T2); 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, BKS: 43S9-6509.

* Theo Kết luận giám định số: 346/GĐ-MT ngày 01/12/2020 của Phòng KTHS – Công an TP. Đà Nẵng kết luận: Mẫu trong bì niêm phong ký hiệu T1 phân thành:

+ 10 viên nén màu nâu ký hiệu T1a: Không tìm thấy Methamphetamine, MDMA, Heroin, Ketamine trong các viên nén màu nâu, khối lượng các viên nén: 2,205 gam.

+ Tinh thể rắn màu trắng trong 02 gói nilon ký hiệu T1b là ma túy, loại Ketamine, khối lượng tinh thể: 0,755 gam. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 1,519 gam mẫu T1a; 0,540 gam mẫu T1b và toàn bộ vỏ bao gói.

* Theo Kết luận giám định số 1294/C09C-Đ2 ngày 17/12/2020 của Phân viện KHHS tại TP. Đà Nẵng kết luận: Trong mẫu chất rắn màu nâu (ký hiệu T1a) gửi giám định không tìm thấy chất ma túy và tiền chất. Hoàn lại đối tượng giám định là 1,07 gam mẫu T1a và toàn bộ vỏ bao gói.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 05/CT- VKS ngày 26/01/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố Lê Văn T về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Lê Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Văn T từ 03 năm đến 04 năm tù giam.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS;

- Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy gồm: 01 vỏ bao thuốc con ngựa; 1,07 gam mẫu T1a; 0,540 gam mẫu T1b và toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau khi giám định; 01 sim số 0772.563.xxx.

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 ĐTDĐ hiệu Samsung của Lê Văn T.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện nay do Chi cục Thi hành án quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/01/2021.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, BKS: 43S9, cơ quan CSĐT – Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông L là phù hợp.

Đối với đối tượng tên V, P và đối tượng mua ma túy, chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan CSĐT - Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng sẽ tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Lê Văn T dương tính với ma túy. Do đó, Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền,

trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định như sau: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 24/11/2020, tại khu vực trước quán karaoke SS (Số 17 đường Châu Thị Vĩnh Tế, tổ 08, phường M, quận N, thành phố Đ), trong lúc Lê Văn T đang chuẩn bị bán trái phép 0,755 gam ma túy loại Ketamine cho một đối tượng chưa rõ nhân thân, lai lịch thì bị bắt quả tang.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội thì thấy: Sau khi được V là bạn quen biết (không rõ nhân thân lai lịch) đề nghị đến lấy ma túy đi giao cho khách nếu việc bán hoàn thành được nhận 50.000đ bị cáo đồng ý và khi đến nhận hàng bị cáo mở ra xem, biết là ma túy bị cáo vẫn đồng ý thực hiện việc mua bán. Hành vi này là cố ý đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Về tính chất vụ án thấy: Ma túy là một loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý nên đã nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt sử dụng trái phép các chất ma túy, nếu ai vi phạm một trong các quy định trên, gây hậu quả nghiêm trọng đều bị pháp luật trừng trị và xử lý. Bị cáo nhận thức được điều đó, song để có tiền phục vụ cho nhu cầu bản thân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhiều lần hành vi mua bán trái phép chất ma túy nói trên. Hành vi bị cáo gây ra là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đồng thời còn xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc.

[4] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có 01 tiền án tại bản án số 78/2018/HSST, ngày 03/8/2018, TAND quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Sau khi trở về địa phương chưa được xóa án tích đã có hành vi cố ý thực hiện mua bán trái phép chất ma túy. Phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm qui định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS, bị cáo có tiền sự và nhân thân rất xấu đều thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn rõ ràng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong chứa 0,540 gam mẫu giám định hoàn trả; 01 vỏ bao thuốc con ngựa và toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau khi giám định. Kèm theo KLGĐ số 346/GĐ-MT, niêm phong ký hiệu T1b và 01 phong bì niêm phong số 1294/C09C - Đ2 chứa 1,07 gam mẫu giám định hoàn trả ký hiệu T1a; 01 sim số 0772.563.xxx không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

[7] Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Samsung của Lê Văn T là tang vật sử dụng phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện nay do Chi cục Thi hành án quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/01/2021.

[8] Đối với 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, BKS: 43S9, cơ quan CSĐT – Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Linh là phù hợp.

Lê Văn T dương tính với ma túy, hành vi sử dụng ma túy này Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn T** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1/ Căn cứ: khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2020.

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

a/ Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì niêm phong chứa 0,540 gam mẫu giám định hoàn trả; 01 vỏ bao thuốc con ngựa và toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau khi giám định. Kèm theo KLGĐ số 346/GĐ-MT, niêm phong ký hiệu T1b và 01 phong bì niêm phong số 1294/C09C-Đ2 chứa 1,07 gam mẫu giám định hoàn trả ký hiệu T1a; 01 sim số 0772.563.xxx.

b/ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 ĐTDĐ hiệu Samsung của Lê Văn T.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện nay do Chi cục Thi hành án quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/01/2021.

3/ Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Công an quận NHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Anh